

Lịch 2027

Năm Đinh Mùi · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch nghỉ của công chức · tuần bắt đầu Chủ nhật

15 ngày lễ và nghỉ bù · 249 ngày công

Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù

Ô xám: Chủ nhật, ngày lễ

Số nhỏ: âm lịch (giờ Việt Nam) · Khung: mừng 1 · Gạch dưới: rằm

Tháng 1						
tháng Mười Một 9/12–7/1 · tháng Chạp từ 8/1						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					①	2
					24	25
3	4	5	6	7	8	9
26	27	28	29	30	1/12	2
10	11	12	13	14	15	16
3	4	5	6	7	8	9
17	18	19	20	21	22	23
10	11	12	13	14	15	16
24	25	26	27	28	29	30
17	18	19	20	21	22	23
31						
24						

Tháng 2						
tháng Chạp 8/1–5/2 · tháng Giêng Đinh Mùi từ 6/2						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	④	⑤	⑥
	25	26	27	28	29	1/1
⑦	⑧	⑨	⑩	11	12	13
2	3	4	5	6	7	8
14	15	16	17	18	19	20
9	10	11	12	13	14	15
21	22	23	24	25	26	27
16	17	18	19	20	21	22
28						
23						

Tháng 3						
tháng Giêng Đinh Mùi 6/2–7/3 · tháng Hai từ 8/3						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
	24	25	26	27	28	29
7	8	9	10	11	12	13
30	1/2	2	3	4	5	6
14	15	16	17	18	19	20
7	8	9	10	11	12	13
21	22	23	24	25	26	27
14	15	16	17	18	19	20
28	29	30	31			
21	22	23	24			

Tháng 4						
tháng Hai 8/3–6/4 · tháng Ba từ 7/4						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2	3
				25	26	27
4	5	6	7	8	9	10
28	29	30	1/3	2	3	4
11	12	13	14	15	⑩	17
5	6	7	8	9	10	11
18	19	20	21	22	23	24
12	13	14	15	16	17	18
25	26	27	28	29	③	
19	20	21	22	23	24	

Tháng 5						
tháng Ba 7/4–5/5 · tháng Tư từ 6/5						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
						①
						25
2	③	4	5	6	7	8
26	27	28	29	1/4	2	3
9	10	11	12	13	14	15
4	5	6	7	8	9	10
16	17	18	19	20	21	22
11	12	13	14	15	16	17
23	24	25	26	27	28	29
18	19	20	21	22	23	24
30	31					
25	26					

Tháng 6						
tháng Tư 6/5–4/6 · tháng Năm từ 5/6						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2	3	4	5
		27	28	29	30	1/5
6	7	8	9	10	11	12
2	3	4	5	6	7	8
13	14	15	16	17	18	19
9	10	11	12	13	14	15
20	21	22	23	24	25	26
16	17	18	19	20	21	22
27	28	29	30			
23	24	25	26			

Tháng 7						
tháng Năm 5/6–3/7 · tháng Sáu từ 4/7						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2	3
				27	28	29
4	5	6	7	8	9	10
1/6	2	3	4	5	6	7
11	12	13	14	15	16	17
8	9	10	11	12	13	14
18	19	20	21	22	23	24
15	16	17	18	19	20	21
25	26	27	28	29	30	31
22	23	24	25	26	27	28

Tháng 8						
tháng Sáu 4/7–1/8 · tháng Bảy từ 2/8						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3	4	5	6	7
29	1/7	2	3	4	5	6
8	9	10	11	12	13	14
7	8	9	10	11	12	13
15	16	17	18	19	20	21
14	15	16	17	18	19	20
22	23	24	25	26	27	28
21	22	23	24	25	26	27
29	30	31				
28	29	30				

Tháng 9						
tháng Tám từ 1/9 · tháng Chín từ 30/9						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1	②	③	4
			1/8	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30		
26	27	28	29	1/9		

Tháng 10						
tháng Chín 30/9–28/10 · tháng Mười từ 29/10						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
					2	3
3	4	5	6	7	8	9
4	5	6	7	8	9	10
10	11	12	13	14	15	16
11	12	13	14	15	16	17
17	18	19	20	21	22	23
18	19	20	21	22	23	24
24	25	26	27	28	29	30
25	26	27	28	29	1/10	2
31						
3						

Tháng 11						
tháng Mười 29/10–27/11 · tháng Mười Một từ 28/11						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
	4	5	6	7	8	9
7	8	9	10	11	12	13
10	11	12	13	14	15	16
14	15	16	17	18	19	20
17	18	19	20	21	22	23
21	22	23	②	25	26	27
24	25	26	27	28	29	30
28	29	30				
1/11	2	3				

Tháng 12						
tháng Mười Một 28/11–27/12 · tháng Chạp từ 28/12						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1	2	3	4
			4	5	6	7
5	6	7	8	9	10	11
8	9	10	11	12	13	14
12	13	14	15	16	17	18
15	16	17	18	19	20	21
19	20	21	22	23	24	25
22	23	24	25	26	27	28
26	27	28	29	30	31	
29	30	1/12	2	3	4	

Ngày lễ

- ① T6 1/1
- ④ T5 4/2
- ⑤ T6 5/2
- ⑥ T7 6/2
- ⑦ CN 7/2
- Tết Dương lịch
- Tết Nguyên đán
- Tết Nguyên đán
- Tết Nguyên đán
- Tết Nguyên đán

- ⑧ T2 8/2
- ⑨ T3 9/2
- ⑩ T4 10/2
- ⑩ T6 16/4
- ⑩ T6 30/4
- Tết Nguyên đán
- Nghỉ bù Tết Nguyên đán
- Nghỉ bù Tết Nguyên đán
- Giỗ Tổ Hùng Vương
- Ngày Chiến thắng

- ① T7 1/5
- ③ T2 3/5
- ② T5 2/9
- ③ T6 3/9
- ② T4 24/11
- Ngày Quốc tế Lao động
- Nghỉ bù Ngày Quốc tế Lao động
- Quốc khánh
- Quốc khánh
- Ngày Văn hóa Việt Nam